

TRẮC NGHIỆM LỊCH SỬ 12 BÀI 2: LIÊN XÔ VÀ CÁC NƯỚC ĐÔNG ÂU (1945-2000). LIÊN BANG NGÀ (1991-2000)

Câu 1. Kế hoạch 5 năm khôi phục kinh tế sau chiến tranh ở Liên Xô diễn ra trong khoảng thời gian nào ?

- A. 1945 – 1949.
- B. 1946 - 1950.
- C. 1947 - 1951.
- D. 1945 - 1951.

Câu 2. Liên Xô chế tạo thành công bom nguyên tử vào năm nào?

- A. 1948.
- B. 1949.
- C. 1950.
- D. 1947.

Câu 3. Việc Liên Xô chế tạo thành công bom nguyên tử có ý nghĩa gì?

- A. Khẳng định vai trò to lớn của Liên Xô đối với sự phát triển phong trào cách mạng thế giới.
- B. Thế giới bắt đầu bước vào thời đại chiến tranh hạt nhân.
- C. Thế độc quyền vũ khí nguyên tử của Mỹ bị phá vỡ.
- D. Liên Xô trở thành nước đầu tiên sở hữu vũ khí nguyên tử.

Câu 4. Vệ tinh nhân tạo được Liên Xô phóng thành công năm 1957 có tên gọi là:

- A. Thần Châu.
- B. Spút-nhích.
- C. Phương Đông.
- D. Sa-i-uz 37.

Câu 5. Một trong những thành công của Liên Xô trong hơn 20 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội (1950 - những năm 70) là:

- A. Trở thành nước đi đầu trong các ngành công nghiệp mới như : công nghiệp điện hạt nhân, công nghiệp vũ trụ.
- B. Nước tiên phong thực hiện cuộc "cách mạng xanh" trong nông nghiệp.
- C. Trở thành quốc gia hàng đầu thế giới về vũ khí sinh học.
- D. Là quốc gia có thu nhập bình quân đầu người cao nhất châu Âu.

Câu 6. Thành tựu của kế hoạch khôi phục kinh tế sau chiến tranh ở Liên Xô (1945 - 1950):

- A. Sản lượng công nghiệp và nông nghiệp năm 1950 đạt mức sản lượng năm 1940.

- B. Sản lượng nông nghiệp, công nghiệp đều vượt mức sản lượng năm 1940.
- C. Sản lượng công nghiệp tăng 73%, nông nghiệp đạt mức trước chiến tranh (năm 1940).
- D. Sản lượng công nghiệp và nông nghiệp đều tăng 73%.

Câu 7. Yuri Ga-ga-rin là ai?

- A. Là người đầu tiên thám hiểm Mặt Trăng.
- B. Là nhà du hành vũ trụ đầu tiên bay vòng quanh Trái Đất
- C. Là người đầu tiên thám hiểm sao Hỏa.
- D. Là người đã thiết kế - chế tạo thành công vệ tinh nhân tạo Spút-ních.

Câu 8. Sau hơn 20 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội, Liên Xô đã đạt được thành tựu lớn gì trong lĩnh vực giáo dục?

- A. Hoàn thành phổ cập giáo dục Tiểu học.
- B. Bắt đầu thực hiện phổ cập giáo dục Trung học trong cả nước.
- C. Trở thành một trong những nước có mật độ dân trí cao nhất thế giới.
- D. Là nước đào tạo được một đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật hùng hậu nhất thế giới.

Câu 9. Đặc điểm của các nhà nước ở Đông Âu trong những năm 1945 - 1949?

- A. Chính quyền chuyên chính vô sản.
- B. Chính quyền chuyên chính tư sản.
- C. Chính quyền dân chủ nhân dân.
- D. Chính quyền chuyên chế.

Câu 10. Thuận lợi lớn của Liên Xô sau Chiến tranh thế giới thứ hai là:

- A. Các nước tư bản dờ bỏ cấm vận, bao vây Liên Xô.
- B. Vị thế, uy tín của Liên Xô được nâng cao trên thế giới.
- C. Trở thành chỗ dựa vững chắc cho phong trào cách mạng thế giới.
- D. Liên bang Xô Viết được mở rộng, số thành viên tăng lên 15 nước.

Câu 11. Sau khi giải phóng đất nước, các nước Đông Âu đã tiếp tục hoàn thành cách mạng dân chủ nhân dân như thế nào?

- A. Thành lập chính quyền dân chủ nhân dân dựa trên sự liên hiệp giữa đảng của giai cấp tư sản và Đảng Cộng sản.
- B. Tiến hành cuộc nội chiến nhằm loại trừ thế lực của đảng tư sản.
- C. Thông qua một loạt cải cách dân chủ trên lĩnh vực kinh tế — chính trị - xã hội; củng cố chính quyền nhân dân, khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng Sản.
- D. Nhờ Hồng quân Liên Xô giúp đỡ để gạt bỏ thế lực của giai cấp tư sản trong chính phủ liên hiệp.

Câu 12. Thành công của cách mạng dân chủ nhân dân ở các nước Đông Âu có ý nghĩa gì?

Ý nghĩa sự thành công của cách mạng dân chủ nhân dân các nước Đông Âu là: Đánh dấu một bước ngoặt trong tiến trình lịch sử của các nước Đông Âu - Đảng Cộng Sản hoàn toàn nắm quyền lãnh đạo đất nước; Đông Âu bước vào thời kì xây dựng chủ nghĩa xã hội; Chủ nghĩa xã hội từ một nước đã trở thành hệ thống thế giới.

- A. Đánh dấu một bước ngoặt trong tiến trình lịch sử của các nước Đông Âu - Đảng Cộng Sản hoàn toàn nắm quyền lãnh đạo đất nước.
- B. Đông Âu bước vào thời kì xây dựng chủ nghĩa xã hội.
- C. Chủ nghĩa xã hội từ một nước đã trở thành hệ thống thế giới.
- D. Tất cả các ý trên.

Câu 13. Tình hình chung của các nước Đông Âu khi bước vào thời kì xây dựng chủ nghĩa xã hội là:

- A. Những nước kém phát triển, kinh tế nghèo nàn, lạc hậu.
- B. Những nước có trình độ phát triển tương đối cao, đồng đều.
- C. Những nước có nền kinh tế nông nghiệp hiện đại, nhưng công nghiệp kém phát triển.
- D. Những nước có trình độ phát triển thấp, trừ Tiệp Khắc và Cộng hoà dân chủ Đức.

Câu 14. Cách mạng dân chủ nhân dân ở các nước Đông Âu hoàn thành khi nào?

- A. Năm 1947.
- B. Năm 1948.
- C. Năm 1949.
- D. Năm 1950.

Câu 15. Thành tựu quan trọng mà các nước Đông Âu đã đạt được sau hơn 20 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội (1950 - 1975) là:

- A. Trở thành những nước công nghiệp.
- B. Trở thành những nước nông nghiệp hiện đại.
- C. Trở thành những cường quốc công nghiệp.
- D. Trở thành những nước công - nông nghiệp.

Câu 16. Hội đồng tương trợ kinh tế là:

- A. Liên minh kinh tế của các nước Tây Âu và Bắc Âu.
- B. Liên minh kinh tế của các nước Đông Âu.
- C. Liên minh kinh tế của các nước Xã hội chủ nghĩa ở châu Âu.
- D. Liên minh kinh tế của các nước Xã hội chủ nghĩa ở châu Á.

Câu 17. Năm 1950, Hội đồng tương trợ kinh tế kết nạp thêm thành viên mới nào?

- A. Cuba

- B. Việt Nam
- C. Mông Cổ
- D. Cộng hòa dân chủ Đức

Câu 18. Số lượng thành viên trong Hội đồng tương trợ kinh tế đến năm 1950 là:

- A. 5 nước.
- B. 6 nước.
- C. 7 nước.
- D. 8 nước.

Câu 19. Thành công của tổ chức Hội đồng tương trợ kinh tế sau hơn 30 năm hoạt động là :

- A. Thúc đẩy sự tiến bộ về kinh tế, kĩ thuật, nâng cao mức sống người dân ở các nước thành viên.
- B. Tăng cường sự hợp tác văn hoá - nghệ thuật giữa các nước thành viên.
- C. Trở thành một tổ chức kinh tế hùng mạnh, có khả năng cạnh tranh mạnh mẽ với các trung tâm kinh tế Mỹ - Tây Âu - Nhật Bản.
- D. Làm cho kinh tế Đông Âu phát triển mạnh, trở thành một khu vực kinh tế năng động bậc nhất thế giới.

Câu 20. Hội đồng tương trợ kinh tế được thành lập vào thời gian nào?

- A. 8/1/1949.
- B. 1/8/1949.
- C. 1/9/1948.
- D. 9/1/1948.

Câu 21. Hơn 30 năm hoạt động, Hội đồng tương trợ kinh tế đã:

- A. Đạt được những thành tựu lớn trong hợp tác, phát triển kinh tế - khoa học giữa các nước thành viên.
- B. Khẳng định vai trò quan trọng của Liên Xô trong tổ chức này.
- C. Mắc một số thiếu sót như không hoà nhập kinh tế thế giới, chưa coi trọng đầy đủ việc áp dụng những tiến bộ của khoa học - công nghệ.
- D. Tất cả các ý trên.

Câu 22. Tổ chức Hiệp ước Vac-sa-va ra đời khi nào?

- A. Ngày 14/5/1954.
- B. Ngày 15/4/1955.
- C. Ngày 14/5/1955.
- D. Ngày 15/4/1954.

Câu 23. Vai trò của Tổ chức Hiệp ước Vác-sa-va trong gần 35 năm tồn tại:

- A. Góp phần to lớn trong việc gìn giữ hoà bình, an ninh ở châu Âu và thế giới.
- B. Góp phần thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ về kinh tế - chính trị của các nước Xã hội chủ nghĩa.
- C. Góp phần tạo nên thế cân bằng về sức mạnh quân sự giữa các nước Xã hội nghĩa và các nước Tư bản chủ nghĩa.
- D. A và C đúng.

Câu 24. Thành viên nào đã rút khỏi tổ chức Hội đồng tương trợ kinh tế trong năm 1961?

- A. An-ban-ni.
- B. Hung-ga-ri.
- C. Bun-ga-ri.
- D. Tiệp Khắc.

Câu 25. Tổ chức “Hiệp ước phòng thủ Vác-sa-va” là:

- B. Một liên minh quân sự giữa các nước Xã hội chủ nghĩa trên thế giới.
- C. Một liên minh chính trị - quân sự giữa các nước Xã hội chủ nghĩa ở châu Âu.
- D. Một liên minh kinh tế - chính trị giữa các nước Xã hội chủ nghĩa ở châu Âu
- A. Một liên minh chính trị giữa các nước Xã hội chủ nghĩa trên thế giới.

Câu 26. Tình hình Liên Xô từ cuối thập niên 70 đến đầu những năm 80 là:

- A. Kinh tế phát triển, chính trị ổn định, khối đoàn kết liên bang được giữ vững.
- B. Kinh tế tiếp tục tăng trưởng cao hơn trước, tuy nhiên chính trị có những diễn biến phức tạp, bất ổn.
- C. Tuy kinh tế có những dấu hiệu suy thoái, nhưng chính trị vẫn ổn định, nhân dân vẫn tuyệt đối tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Liên Xô, vào chính quyền Xô - Viết.
- D. Đất nước lâm vào tình trạng trì trệ, kinh tế ngày càng suy thoái, chính trị có những diễn biến phức tạp, xuất hiện tư tưởng và các nhóm đối lập chống lại Đảng Cộng sản và Nhà nước Xô Viết.

Câu 27. Tình hình Liên Xô sau 6 năm tiến hành đường lối cải tổ là:

- A. Tuy kinh tế dần ổn định, nhưng chính trị ngày càng rối loạn.
- B. Chính trị dần ổn định, tuy nhiên kinh tế tiếp tục sa sút không thể vực dậy.
- C. Lâm vào cuộc khủng hoảng toàn diện.
- D. Kinh tế hàng hoá phát triển, đời sống chính trị ngày càng được dân chủ hoá.

Câu 28. Sai lầm lớn của những người Cộng sản Xô-viết trong quá trình thực hiện cải tổ đất nước là:

- A. Thực hiện kinh tế thị trường.
- B. Thực hiện đa nguyên chính trị.
- C. Thực hiện dân chủ hoá đời sống chính trị.
- D. Thực hiện kinh tế bao cấp trong một thời gian dài.

Câu 29. Đường lối cải tổ đất nước ở Liên Xô được thực hiện từ khi nào? Do ai đề xướng?

- A. Tháng 5/1983, do B. Ensin đề xướng.
- B. Tháng 3/1984, do Andrôpốp đề xướng.
- C. Tháng 5/1985, do Trécnencô đề xướng.
- D. Tháng 3/1985, do M. Goócbachốp đề xướng.

Câu 30. Vai trò của Đảng Cộng sản Liên Xô từ năm 1985 đến 1991 đã thay đổi như thế nào?

- A. Đảng cầm quyền ⇒ Đảng bất hợp pháp ⇒ Một trong những đảng phái chính trị lớn nhất Liên Xô.
- B. Đảng cầm quyền duy nhất ⇒ Một trong những Đảng phái chính trị lớn, nắm quyền lãnh đạo đất nước Xô Viết ⇒ Đảng bất hợp pháp.
- C. Một trong những đảng phái chính trị lớn nhất Liên Xô ⇒ Đảng cầm quyền duy nhất ⇒ Đảng bất hợp pháp.
- D. Một trong những đảng phái chính trị lớn nhất Liên Xô ⇒ Đảng bất hợp pháp ⇒ Đảng cầm quyền duy nhất.

Câu 31. Từ sự sụp đổ của Liên bang Xô Viết năm 1991, em có nhận thức gì về công cuộc cải tổ đất nước ở Liên Xô?

- A. Cải tổ đất nước là sai lầm lớn của những người Cộng sản Xô Viết. Chính công cuộc cải tổ đã đưa đất nước Xô-viết lâm vào cuộc khủng hoảng toàn diện.
- B. Cải tổ đất nước ở Liên-Xô tại thời điểm đó là hoàn toàn không phù hợp, không cần thiết.
- C. Cải tổ là một tất yếu, tuy nhiên trong quá trình thực hiện, Liên Xô liên tục mắc phải những sai lầm nên đã đẩy nhanh quá trình sụp đổ của Chủ nghĩa xã hội trên quy mô toàn Liên bang.
- D. Mô hình Chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô có quá nhiều thiếu sót, sai lầm nên dù công cuộc cải tổ được xúc tiến tích cực vẫn không thể cứu vãn được tình hình.

Câu 32. Ngày 21/12/1991, Cộng đồng các quốc gia độc lập (SNG) được thành lập đã khẳng định:

- A. Triển vọng mới cho sự hợp tác, phát triển của các nước trong Liên bang Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Xô Viết.
- B. Chủ nghĩa xã hội đã bước sang một thời kì phát triển mới trên đất nước Xô Viết.
- C. Nhà nước Liên bang Xô Viết đã lâm vào cuộc khủng hoảng vô phương cứu chữa.
- D. Nhà nước Liên bang Xô Viết tan rã hoàn toàn.

Câu 33. Sự sụp đổ của Chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu đã có tác động như thế nào đến tình hình thế giới?

- A. Thúc đẩy sự sụp đổ hoàn toàn của Chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn cầu.
- B. Chủ nghĩa xã hội lâm vào thời kì thoái trào ; trật tự thế giới hai cực Ianta hoàn toàn sụp đổ.
- C. Mĩ - nước đứng đầu cực Tư bản chủ nghĩa, vươn lên nắm quyền lãnh đạo thế giới, xác lập trật tự thế giới "một cực".
- D. Chấm dứt cuộc chạy đua vũ trang trên quy mô toàn cầu.

Câu 34. Tổng thống đầu tiên của Liên bang Nga là ai?

- A. M. Goócbachốp.
- B. B. EnXin.
- C. V. Putin.
- D. D Medvêdev.

Câu 35. Tình hình Đông Âu trong thập niên 80 của thế kỉ XX ?

- A. Nền kinh tế lâm vào tình trạng trì trệ.
- B. Nhân dân bất bình, mất lòng tin vào Đảng Cộng sản và Nhà nước.
- C. Các thế lực phản động tìm cách chống phá, kích động nhân dân nổi dậy.
- D. Tất cả các ý trên.

Câu 36. Nét nổi bật trong đường lối đối ngoại của Liên bang Nga trong thập niên đầu tiên của thế kỉ XXI ?

- A. Đối đầu quyết liệt với Mĩ.
- B. Khôi phục và phát triển mối quan hệ truyền thống với các nước châu Á như Việt Nam, Trung Quốc, Ấn Độ, các nước ASEAN v.v...
- C. Cố gắng duy trì, phát triển địa vị của một cường quốc Á-Âu.
- D. B và C đúng.

Câu 37. V. Putin là ai?

- A. Một kiện tướng về môn võ thuật Judô.
- B. Vị Tổng thống được đông đảo nhân dân Nga tín nhiệm.

- C. Một cựu sĩ quan tình báo KGB.
- D. Tất cả các ý trên.

Câu 38. Hiến pháp Liên bang Nga 12/1993, quy định cho phép mỗi chính khách chỉ có thể đảm nhận vị trí Tổng thống Liên bang trong mấy nhiệm kỳ?

- A. 1.
- B. 2.
- C. 3.
- D. 4.

Câu 39. Nhận thức như thế nào về sự sụp đổ của Chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu ?

- A. Chủ nghĩa xã hội khoa học hoàn toàn không thể thực hiện trong hiện thực.
- B. Đó chỉ là sự sụp đổ của một mô hình Chủ nghĩa xã hội chưa đúng đắn, còn quá nhiều thiếu sót, hạn chế.
- C. Đó là một tất yếu khách quan.
- D. Học thuyết của Mác đã trở nên lỗi thời.

Câu 40. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, các nước Tây Âu do Mỹ cầm đầu đã thực hiện âm mưu cơ bản gì để chống lại Liên Xô?

- A. Tiến hành bao vây kinh tế.
- B. Phát động “Chiến tranh lạnh”
- C. Đẩy mạnh chiến tranh tổng lực.
- D. Tiến hành bao vây chính trị.

Câu 41. Từ năm 1946 - 1950, Liên Xô đã đạt được thắng lợi to lớn gì trong công cuộc khôi phục kinh tế?

- A. Hoàn thành thắng lợi kế hoạch 5 năm trước 9 tháng.
- B. Phóng thành công vệ tinh nhân tạo đầu tiên của Trái đất
- C. Xây dựng cơ sở vật chất - kĩ thuật của chủ nghĩa xã hội
- D. Thành lập Liên bang cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Xô viết.

Câu 42. Liên Xô dựa vào thuận lợi nào là chủ yếu để xây dựng lại đất nước?

- A. Những thành tựu từ công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội trước chiến tranh.
- B. Sự ủng hộ của phong trào cách mạng thế giới.
- C. Tính ưu việt của Chủ nghĩa xã hội và nhiệt tình của nhân dân sau ngày chiến thắng.
- D. Lãnh thổ lớn và tài nguyên phong phú.

Câu 43. Năm 1949 đã ghi dấu ấn vào lịch sử Liên Xô bằng sự kiện nổi bật nào?

- A. Liên Xô phóng thành công vệ tinh nhân tạo.
- B. Liên Xô chế tạo thành công bom hạt nhân

- C. Liên Xô đập tan âm mưu thực hiện cuộc “chiến tranh lạnh” của Mĩ.
- D. Liên Xô chế tạo thành công bom nguyên tử.

Câu 44. Thành tựu nào quan trọng nhất mà Liên Xô đạt được sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Năm 1949, Liên Xô chế tạo thành công bom nguyên tử.
- B. Năm 1957, Liên Xô là nước đầu tiên phóng thành công vệ tinh nhân tạo của Trái đất.
- C. Năm 1961, Liên Xô là nước đầu tiên phóng thành công tàu vũ trụ có người lái.
- D. Đến thập kỉ 60 (thế kỉ XX), Liên Xô trở thành cường quốc công nghiệp đứng thứ hai thế giới.

Câu 45. Liên Xô chế tạo thành công bom nguyên tử vào năm nào?

- A. 1945.
- B. 1947.
- C. 1949.
- D. 1951.

Câu 46. Điểm khác nhau về mục đích trong việc sử dụng năng lượng nguyên tử của Liên Xô và Mĩ?

- A. Mở rộng lãnh thổ.
- B. Duy trì nền hòa bình thế giới
- C. Ủng hộ phong trào cách mạng thế giới.
- D. Khống chế các nước khác.

Câu 47. Trong quá trình xây dựng Chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô (từ 1950 đến nửa đầu những năm 70 của thế kỉ XX), số liệu nào sau đây có ý nghĩa nhất?

- A. Nếu năm 1950, Liên Xô sản xuất được 27,3 triệu tấn thép thì đến năm 1970 sản xuất được 115,9 triệu tấn.
- B. Năm 1950, tổng sản lượng công nghiệp của Liên Xô tăng 73% so với trước chiến tranh.
- C. Từ năm 1951 đến 1975, mức tăng trưởng của Liên Xô hàng năm đạt 9,6%.
- D. Từ giữa thập niên 70, sản xuất công nghiệp của Liên Xô đạt khoảng 20% sản lượng công nghiệp của toàn thế giới.

Câu 48. Sau chiến tranh thế giới thứ hai, Liên Xô chú trọng vào ngành kinh tế nào để đưa đất nước phát triển?

- A. Phát triển nền công nghiệp nhẹ.
- B. Phát triển nền công nghiệp truyền thống.
- C. Phát triển nền kinh tế công – nông – thương nghiệp.
- D. Phát triển công nghiệp nặng.

Câu 49. Nhà máy điện nguyên tử đầu tiên trên thế giới được xây dựng tại đâu?

- A. Mĩ
- B. Đức.
- C. Liên Xô.
- D. Trung Quốc.

Câu 50. Những thành tựu Liên Xô đạt được trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội tác động như thế nào đến tham vọng của Mĩ?

- A. Tạo ra sự đối trọng với hệ thống tư bản chủ nghĩa
- B. Làm đảo lộn chiến lược toàn cầu, khống chế thế giới của Mĩ
- C. Tạo ra sự cân bằng về sức mạnh quân sự
- D. Đưa quan hệ quốc tế trở lại trạng thái cân bằng

Câu 51. Sự chống phá của các thế lực thù địch có tác động như thế nào đến sự sụp đổ của Chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu?

- A. Là nguyên nhân sâu xa đưa đến sự sụp đổ
- B. Là nguyên nhân quyết định sự sụp đổ
- C. Là nguyên nhân khách quan dẫn đến sự sụp đổ
- D. Không có tác động đến sự sụp đổ của Liên Xô

Câu 52. Vì sao việc thực hiện cơ chế tập trung quan liêu bao cấp lại là nguyên nhân sâu xa dẫn tới sự sụp đổ của chế độ XHCN ở Liên Xô và Đông Âu?

- A. Thúc đẩy sự cạnh tranh, động lực phát triển, khiến đất nước trì trệ
- B. Không phù hợp với một nền kinh tế phát triển theo chiều rộng
- C. Tạo ra cái cớ để các thế lực thù địch chống phá
- D. Không phù hợp với mô hình kinh tế XHCN

Câu 53. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng nguyên nhân chủ yếu dẫn đến sự sụp đổ của CNXH ở Liên Xô và Đông Âu?

- A. Chậm tiến hành cải tổ, khi cải tổ tiếp tục mắc phải sai lầm
- B. Không bắt kịp sự phát triển của khoa học- kĩ thuật
- C. Sự chống phá của các thế lực thù địch
- D. Những hạn chế, thiếu sót trong bản thân nền kinh tế- xã hội tồn tại lâu dài

Câu 54. Nguyên nhân chủ yếu dẫn tới sự sụp đổ của CNXH ở Liên Xô và Đông Âu trong đầu thập niên 90 (thế kỉ XX)?

- A. Đường lối lãnh đạo mang tính chủ quan, duy ý chí
- B. Khi cải cách lại mắc phải sai lầm
- C. Sự chống phá của các thế lực thù địch
- D. Không bắt kịp sự phát triển của khoa học - kĩ thuật

Câu 55. Theo anh (chị) nên nhận thức như thế nào về sự sụp đổ của CNXH ở Liên Xô và Đông Âu?

- A. Chứng tỏ chủ nghĩa xã hội trên thế giới tất yếu sẽ sụp đổ
- B. Là sự sụp đổ của một mô hình xã hội còn nhiều thiếu sót, hạn chế
- C. Sự sụp đổ này cho thấy tính không khả thi của chế độ xã hội chủ nghĩa
- D. Sự sụp đổ này kéo theo sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa trên thế giới

Câu 56. Sự sụp đổ của CNXH ở Liên Xô và Đông Âu đã để lại bài học quan trọng nhất cho Việt Nam trong quá trình xây dựng Chủ nghĩa xã hội là gì?

- A. Luôn nhạy bén với biến đổi của tình hình nhưng không thay đổi nguyên tắc xã hội chủ nghĩa.
- B. Phải bắt kịp sự phát triển của khoa học- kỹ thuật để tránh tụt hậu
- C. Kiên quyết đấu tranh với các thế lực thù địch
- D. Nhìn nhận khách quan những sai lầm và hạn chế trong quá trình xây dựng đất nước

Câu 57. Điều không phải là lý do khiến Nga chuyển từ chính sách định hướng Đại Tây Dương sang định hướng Âu - Á?

- A. Do ảnh hưởng của xu thế toàn cầu hóa
- B. Do châu Á là thị trường truyền thống, giàu tiềm năng
- C. Do chính sách định hướng Đại Tây Dương thực hiện không hiệu quả
- D. Do lãnh thổ Nga ở khu vực châu Á kinh tế phát triển năng động

Câu 58. Quân bài chiến lược mà nước Nga sử dụng để đảm bảo vai trò lãnh đạo của mình trong cộng đồng SNG là gì?

- A. Khẩu hiệu hỗ trợ nhau cùng phát triển
- B. Mối quan hệ gần gũi với Liên Xô trước đây
- C. Viện trợ tài chính từ Nga
- D. Nguồn khí đốt của Nga

Câu 59. Hành động nào của Nga năm 2014 đã làm bùng phát căng thẳng giữa Nga với các nước phương Tây?

- A. Nga bảo vệ cựu tình báo CIA Edward Snowden
- B. Nga sáp nhập vùng Crime vào lãnh thổ của mình
- C. Nga ngừng cung cấp khí đốt cho châu Âu
- D. Cựu điệp viên Nga bị đầu độc tại Anh

Câu 60. Vị trí của nền kinh tế Liên Xô trong những năm 1950 đến nửa đầu những năm 70?

- A. Liên Xô là siêu cường kinh tế duy nhất.
- B. Liên Xô là cường quốc công nghiệp thứ hai ở châu Âu.

- C. Liên Xô là cường quốc công nghiệp đứng hàng thứ hai trên thế giới.
- D. Liên Xô là một nước có nền nông nghiệp hiện đại nhất thế giới.

Câu 61. Nước giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong Hội đồng Tương trợ kinh tế (SEV) là:

- A. Liên Xô
- B. Việt Nam
- C. Cu Ba
- D. Cộng hòa Dân chủ Đức

Câu 62. Tổ chức Hiệp ước Vácsava là một tổ chức:

- A. Mang tính phòng thủ của các nước xã hội chủ nghĩa.
- B. Mang tính chạy đua vũ trang của Mỹ và Tây Âu.
- C. Mang tính cạnh tranh về kinh tế giữa Mỹ và Tây Âu.
- D. Mang tính liên minh phòng thủ của các nước xã hội chủ nghĩa.

Câu 63. Từ năm 1996 đến năm 2000, bức tranh chung về tình hình nước Nga là:

- A. kinh tế được phục hồi, phát triển, xã hội ổn định, vị thế quốc tế được nâng cao.
- B. chính trị - xã hội đã ổn định nhưng kinh tế vẫn tăng trưởng âm.
- C. chính trị - xã hội không ổn định nên đã ảnh hưởng xấu đến vị thế quốc tế.
- D. trở thành cường quốc công nghiệp đứng đầu châu Âu và thứ hai thế giới (sau Mỹ).

Câu 64. Chính sách đối ngoại của Liên Bang Nga trong thập niên 90 là gì?

- A. Phát triển quan hệ với các nước Đông Nam Á
- B. Mở rộng quan hệ với các đối tác trên phạm vi toàn cầu
- C. Thực hiện chiến lược "Cam kết và mở rộng"
- D. Định hướng Âu - Á

Câu 65. Đầu là nguyên nhân khách quan dẫn đến Chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ?

- A. Do đường lối lãnh đạo manh tính chủ quan duy ý trí, cùng với cơ chế quản lý quan liêu bao cấp.
- B. Sự chống phá của các thế lực thù địch ở ngoài nước.
- C. Khi tiến hành cải tổ lại phạm phải sai lầm về nhiều mặt, làm cho khủng hoảng trầm trọng.
- D. Không bắt kịp bước phát triển của Khoa học – kỹ thuật tiên tiến.

Câu 66. Điều gì chứng tỏ rõ rệt nhất tính ưu việt của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô?

- A. Hoàn thành kế hoạch 5 năm khôi phục kinh tế (1946-1950).
- B. Năm 1972, sản xuất trong 4 ngày đã đạt bằng sản lượng cả năm của đế quốc Nga cũ
- C. Nhanh chóng trở thành cường quốc công nghiệp thế giới

D. Ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc bảo vệ hòa bình thế giới

Câu 67. Năm 1949 đánh dấu sự kiện gì trong lịch sử thế giới dưới đây?

- A. Mở đầu Chiến tranh lạnh, dẫn đến căng thẳng trong quan hệ quốc tế.
- B. Chủ nghĩa xã hội mở rộng, kéo dài từ châu Âu sang châu Á.
- C. Mở đầu sự thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.
- D. Phong trào không liên kết ra đời, mở rộng ra toàn thế giới.

Câu 68. Điểm nổi bật trong chính sách đối ngoại của Liên Xô sau Chiến tranh thế giới thứ hai là:

- A. tích cực ngăn chặn vũ khí có nguy cơ hủy diệt loài người.
- B. kiên quyết chống lại các chính sách gây chiến của Mỹ.
- C. duy trì hòa bình, an ninh thế giới, tích cực ủng hộ cách mạng thế giới.
- D. thi hành chính sách hòa bình, trung lập tích cực.

Câu 69. Liên Xô phóng thành công vệ tinh nhân tạo vào năm nào?

- A. 1949
- B. 1957
- C. 1961
- D. 1967

Câu 70. Liên Xô quyết định sử dụng năng lượng nguyên tử vào mục đích gì:

- A. Mở rộng lãnh thổ.
- B. Duy trì nền hòa bình thế giới.
- C. Ủng hộ phong trào cách mạng thế giới
- D. Khống chế các nước khác.

Câu 71. Điểm tương đồng về sự phát triển kinh tế giữa Liên Xô và Mỹ sau chiến tranh thế giới thứ hai là gì?

- A. Nhờ sự phát triển kinh tế, cả hai nước đều đi tiên phong trong chinh phục vũ trụ.
- B. Bước ra khỏi chiến tranh, mỗi nước đều có hoàn cảnh khác nhau nhưng cả hai đều trở thành siêu cường kinh tế hàng đầu thế giới.
- C. Cả hai nước đều phát triển công nghiệp nặng phục vụ cho cuộc chạy đua vũ trang.
- D. Cả hai nước là trụ cột của trật tự hai cực Ianta, chi phối nhiều mối quan hệ quốc tế.

Câu 72. Năm 1961 là năm diễn ra sự kiện gì thể hiện việc chinh phục vũ trụ của Liên Xô?

- A. Phóng thành công vệ tinh nhân tạo của trái đất.
- B. Phóng con tàu đưa người đầu tiên bay vào vũ trụ.
- C. Đưa con người lên mặt trăng.
- D. Đưa con người lên Sao Hỏa.

Câu 73. Từ năm 1950 đến giữa những năm 70, công cuộc xây dựng CNXH ở Liên Xô đã có ý nghĩa như thế nào?

- A. góp phần làm thất bại “Chiến lược toàn cầu” của Mỹ.
- B. khẳng định sự đúng đắn của chủ nghĩa Mác – Lênin.
- C. khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng cộng sản.
- D. làm cho phong trào cách mạng trên thế giới phát triển.

Câu 74. Bối cảnh lịch sử của Liên Xô sau Chiến tranh thế giới thứ hai có điểm khác biệt nào so với các nước Tây Âu?

- A. Tác động của cách mạng khoa học – kĩ thuật.
- B. Phải vay nợ nước ngoài để khôi phục kinh tế.
- C. Bị Mỹ bao vây kinh tế và cô lập chính trị.
- D. Chịu sự chi phối của trật tự hai cực Ianta.

Câu 75. Chính sách đối ngoại “định hướng Đại Tây Dương” của Nga là:

- A. Tăng cường thắt chặt quan hệ với các nước trên bờ biển Đại Tây Dương.
- B. Ngả về các nước châu Á - Thái Bình Dương để dành sự ủng hộ về kinh tế - chính trị.
- C. Ngả về các cường quốc phương Tây để giành sự ủng hộ về kinh tế - chính trị.
- D. Tăng cường khôi phục và phát triển quan hệ với các nước trong khu vực Châu Á.

Câu 76. Từ năm 1994, Liên bang Nga chuyển sang chính sách đối ngoại nào?

- A. Định hướng Âu - Á.
- B. Định hướng Đại Tây Dương.
- C. Hòa bình, trung lập.
- D. Ủng hộ phong trào cách mạng thế giới.

Câu 77. Tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế Liên Bang Nga từ năm 1991 đến năm 1995 rơi vào tình trạng:

- A. Luôn là con số âm.
- B. Chậm phát triển.
- C. Không phát triển.
- D. Trì trệ, chậm phát triển.

Câu 78. Ai là người đã đắc cử chức vụ Tổng thống 4 nhiệm kì ở Nga?

- A. B. Enxin
- B. V. Putin
- C. Medvedev
- D. Khrushchev

Câu 79. Sự kiện nào đánh dấu Liên bang Xô Viết sụp đổ?

- A. Nhà nước liên bang tê liệt.

- B. Các nước Cộng hòa đua nhau đòi độc lập và tách khỏi liên bang.
- C. Cộng đồng các quốc gia độc lập (SNG) thành lập.
- D. Tổng thống Goóc – ba – chớp từ chức, lá cờ liên bang Xô viết trên điện Krem-li bị hạ xuống.

Câu 80. Vị trí công nghiệp của Liên Xô trên thế giới trong những năm 50, 60, nửa đầu những năm 70 của thế kỷ XX?

- A. Đứng thứ nhất trên thế giới
- B. Đứng thứ hai trên thế giới
- C. Đứng thứ ba trên thế giới
- D. Đứng thứ tư trên thế giới

Câu 81. Nhiệm vụ trọng tâm của Liên Xô trong giai đoạn từ 1950 đến nửa đầu những năm 70 của thế kỷ XX?

- A. Khôi phục kinh tế và hàn gắn vết thương chiến tranh.
- B. Xây dựng và mở rộng quan hệ hợp tác với các nước xã hội chủ nghĩa.
- C. củng cố, hoàn thiện hệ thống chính trị của chủ nghĩa xã hội.
- D. Tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội.

Câu 82. Hạn chế trong hoạt động của khối SEV là:

- A. Thực hiện quan hệ hợp tác, quan hệ với các nước tư bản chủ nghĩa.
- B. Phối hợp giữa các nước thành viên, kéo dài sự phát triển kinh tế.
- C. Ít giúp nhau ứng dụng kinh tế khoa học trong sản xuất.
- D. “Khép kín cửa” không hòa nhập với nền kinh tế thế giới.

Câu 83. Tổ chức hiệp ước Vácsava là đối trọng với khối quân sự nào?

- A. Khối CENTO.
- B. Khối NATO.
- C. Khối SEATO.
- D. Khối Mác-san.

Câu 84. Đặc điểm của mối quan hệ giữa các nước lớn trong thời điểm sau chiến tranh lạnh:

- A. hòa dịu, hòa bình, ổn định và cùng nhau phát triển.
- B. chạy đua tiến hành cách mạng khoa học – kỹ thuật.
- C. cạnh tranh gay gắt về vấn đề kinh tế và tài chính.
- D. giữa cạnh tranh và hợp tác, mâu thuẫn và hài hòa.

Câu 85. Chính sách đối ngoại của Liên Xô sau Chiến tranh thế giới thứ hai là:

- A. Hòa bình, trung lập
- B. Hòa bình, tích cực ủng hộ cách mạng thế giới, giúp đỡ các nước XHCN

- C. Tính cực ngăn chặn vũ khí có nguy cơ hủy diệt con người
- D. Kiên quyết chống lại các chính sách gây chiến của Mỹ

Câu 86. Ý nghĩa sự kiện Liên Xô phóng vệ tinh nhân tạo vào năm 1957 là:

- A. Là nước đầu tiên trên thế giới phóng thành công vệ tinh nhân tạo.
- B. Là một trong những sự kiện quan trọng mở đầu kỉ nguyên vũ trụ của loài người
- C. Đánh dấu bước phát triển của nền khoa học – kỹ thuật Xô viết.
- D. Chứng tỏ sự ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa so với chế độ tư bản chủ nghĩa.

Câu 87. Vị Tổng thống đầu tiên của Liên Xô là ai?

- A. M. Goócbachốp.
- B. B. EnXin.
- C. V. Putin.
- D. D.Medve dev

Câu 88. Một điểm tương đồng giữa Liên Xô và Mỹ sau Chiến tranh thế giới thứ hai là gì?

- A. Đạt được nhiều thành tựu trong chinh phục vũ trụ.
- B. Không chịu tổn thất từ cuộc chiến tranh thế giới.
- C. Cùng khởi đầu cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật.
- D. Là đồng minh trong Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc.

Câu 89. Yuri Ga-ga-rin đã làm gì trong việc thực hiện chinh phục vũ trụ:

- A. Người đầu tiên bay lên sao Hỏa.
- B. Người đầu tiên thử thành công vệ tinh nhân tạo.
- C. Người đầu tiên bay vào vũ trụ.
- D. Người đầu tiên đặt chân lên Mặt Trăng.

Câu 90. Ý nghĩa của những thành tựu trong công cuộc xây dựng Chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô (1945 - 1975)? Chọn đáp án đúng nhất.

- A. Làm đảo lộn chiến lược toàn cầu của Mỹ. Thể hiện tính ưu việt của chủ nghĩa xã hội. Phát triển kinh tế nâng cao đời sống nhân dân, củng cố quốc phòng.
- B. Xây dựng, phát triển kinh tế nâng cao đời sống nhân dân
- C. Thể hiện tính ưu việt của chủ nghĩa xã hội
- D. Làm đảo lộn chiến lược toàn cầu của Mỹ

Câu 91. Trong những năm 1992 - 1993, nước Nga theo đuổi chính sách đối ngoại nào?

- A. Định hướng phương Tây
- B. Định hướng Á - Âu
- C. Định hướng Đại Tây Dương

D. Định hướng Thái Bình Dương

Câu 92. Nét nổi bật trong chính sách đối ngoại của Liên bang Nga từ năm 1994 đến năm 2000 là:

- A. Mở rộng hoạt động đối ngoại với các nước trên phạm vi toàn cầu.
- B. Thực hiện chính sách hòa bình, trung lập tích cực, ủng hộ cách mạng thế giới.
- C. Mở rộng quan hệ với các nước đang phát triển ở châu Á, Phi, Mỹ Latinh.
- D. Ngả về phương Tây, khôi phục và phát triển mối quan hệ với các nước châu Á.

Câu 93. Sự điều chỉnh chính sách đối ngoại của Liên bang Nga từ năm 1991 đến năm 2000 phản ánh xu thế nào của thế giới giai đoạn này?

- A. Xu thế toàn cầu hóa
- B. Xu thế đa dạng hóa quan hệ ngoại giao
- C. Xu thế hướng về châu Á
- D. Xu thế lấy phát triển kinh tế làm trọng tâm

Câu 94. Từ năm 1950 đến nửa đầu những năm 70, Liên Xô đi đầu trong các ngành công nghiệp:

- A. luyện kim và cơ khí.
- B. cơ khí và gang thép.
- C. hóa chất và dầu mỏ.
- D. vũ trụ và điện hạt nhân.

Câu 95. Đến nửa đầu những năm 70 của thế kỉ XX, Liên Xô trở thành:

- A. cường quốc công nghiệp đứng đầu châu Âu và đứng thứ hai thế giới sau Mỹ
- B. nước đi đầu thế giới trong cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật lần thứ hai.
- C. nước đầu tiên trên thế giới đưa con người lên mặt trăng.
- D. nước xuất khẩu vũ khí và lương thực số 1 thế giới.

Câu 96. Bước sang những năm 80 của thế kỉ XX, tình hình kinh tế của Liên Xô như thế nào?

- A. Phát triển tương đối ổn định
- B. Sản xuất công nghiệp trì trệ, lương thực, thực phẩm khan hiếm.
- C. Mức sống của nhân dân Liên Xô giảm sút so với nhân dân các nước phương Tây.
- D. B, C đúng.

Câu 97. Chính sách đối ngoại của Liên Xô từ năm 1945 đến nửa đầu những năm 70 thế kỉ XX là gì?

- A. Muốn làm bạn với tất cả các nước.
- B. Chỉ quan hệ với các nước lớn.
- C. Hòa bình và tích cực ủng hộ cách mạng thế giới.

D. Chỉ làm bạn với các nước xã hội chủ nghĩa.

Câu 98. Sau chiến tranh thế giới thứ hai, Đông Âu là cách gọi dùng để chỉ những nước nào:

- A. Những nước XHCN ở phía Đông của Châu Âu
- B. Những nước nằm ở phía Đông của Liên Xô
- C. Một số nước phía Đông và phía Tây Châu Âu
- D. Tất cả các nước tham gia hội đồng tương trợ kinh tế (SEV)

Câu 99. Chế độ Tổng thống được thực hiện ở Liên Xô năm nào:

- A. 1985
- B. 1988
- C. 1990
- D. 1991

Câu 100. Đến nửa đầu những năm 70 của thế kỉ XX, quốc gia nào sau đây trở thành cường quốc công nghiệp đứng thứ hai thế giới?

- A. Liên Xô
- B. Trung Quốc
- C. Italia
- D. Mĩ

Câu 101. Thể chế chính trị của Liên Bang Nga từ năm 1993 trở đi là:

- A. Cộng hòa Liên Bang
- B. Cộng hòa Tổng thống
- C. Tổng thống Liên Bang
- D. Quân chủ lập hiến

Câu 102. Trong chính sách đối ngoại từ năm 1991 đến năm 2000, nước Nga không chú trọng:

- A. khôi phục, phát triển mối quan hệ với Ấn Độ.
- B. khôi phục, phát triển mối quan hệ với các nước ASEAN.
- C. mở rộng quan hệ đối ngoại với các nước Mĩ Latinh.
- D. khôi phục, phát triển mối quan hệ với Trung Quốc.

Câu 103. Một trong những cơ sở của sự hợp tác, giúp đỡ giữa Liên Xô và các nước Đông Âu là:

- A. cùng chung mục tiêu xóa bỏ chế độ dân chủ tư bản.
- B. cùng chung hệ tư tưởng của chủ nghĩa Mác – Lênin.
- C. thoát khỏi sự cai trị của chủ nghĩa phát xít trong chiến tranh.
- D. đều nhận được sự giúp đỡ, viện trợ của Mĩ và phương Tây.

Câu 104. Chế độ Xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô tồn tại bao nhiêu năm?

- A. 71 năm
- B. 72 năm
- C. 73 năm
- D. 74 năm

Câu 105. Thời gian tồn tại của chế độ XHCN ở Liên Xô là:

- A. 1917 - 1991
- B. 1918 - 1991
- C. 1922 - 1991
- D. 1923 - 1991

Câu 106. Sự tan rã của hệ thống xã hội chủ nghĩa được đánh dấu bởi:

- A. sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu.
- B. Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV) ngừng hoạt động.
- C. Tổ chức Hiệp ước Vác-sa-va tuyên bố giải thể.
- D. Sự ra đời của Cộng đồng các quốc gia độc lập (SNG).

Câu 107. Nhận định nào sau đây đúng khi nói về sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô?

- A. Đánh dấu sự sụp đổ của một mô hình nhà nước xã hội chủ nghĩa.
- B. Đánh dấu sự thắng lợi của Mỹ trong việc thực hiện Chiến lược toàn cầu.
- C. Đánh dấu sự sụp đổ của hình thái nhà nước xã hội chủ nghĩa.
- D. Đánh dấu sự chấm dứt của Chiến tranh lạnh.

ĐÁP ÁN TRẮC NGHIỆM LỊCH SỬ 12 BÀI 2: LIÊN XÔ VÀ CÁC NƯỚC ĐÔNG ÂU (1945-2000). LIÊN BANG NGÀ (1991-2000)

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
Câu 1	B	Câu 55	B
Câu 2	B	Câu 56	A
Câu 3	C	Câu 57	D
Câu 4	C	Câu 58	D
Câu 5	A	Câu 59	B
Câu 6	C	Câu 60	C

Câu 7	B	Câu 61	A
Câu 8	C	Câu 62	D
Câu 9	C	Câu 63	A
Câu 10	B	Câu 64	D
Câu 11	C	Câu 65	B
Câu 12	D	Câu 66	C
Câu 13	A	Câu 67	A
Câu 14	B	Câu 68	C
Câu 15	D	Câu 69	B
Câu 16	B	Câu 70	B
Câu 17	D	Câu 71	B
Câu 18	D	Câu 72	B
Câu 19	A	Câu 73	A
Câu 20	A	Câu 74	C
Câu 21	D	Câu 75	C
Câu 22	C	Câu 76	A
Câu 23	D	Câu 77	A
Câu 24	A	Câu 78	B
Câu 25	C	Câu 79	D
Câu 26	B	Câu 80	B
Câu 27	C	Câu 81	D
Câu 28	B	Câu 82	D
Câu 29	D	Câu 83	B
Câu 30	B	Câu 84	A
Câu 31	C	Câu 85	B
Câu 32	D	Câu 86	A

Câu 33	B	Câu 87	A
Câu 34	B	Câu 88	C
Câu 35	D	Câu 89	C
Câu 36	D	Câu 90	A
Câu 37	D	Câu 91	C
Câu 38	B	Câu 92	D
Câu 39	B	Câu 93	A
Câu 40	B	Câu 94	D
Câu 41	A	Câu 95	A
Câu 42	C	Câu 96	D
Câu 43	D	Câu 97	C
Câu 44	D	Câu 98	A
Câu 45	C	Câu 99	C
Câu 46	B	Câu 100	A
Câu 47	D	Câu 101	C
Câu 48	D	Câu 102	C
Câu 49	C	Câu 103	B
Câu 50	B	Câu 104	D
Câu 51	C	Câu 105	C
Câu 52	A	Câu 106	A
Câu 53	A	Câu 107	A
Câu 54	A		